TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÀNG LONG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 206/2018/QĐST-DS	*Càng Long, ngày 22 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 02 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 297/2018/TLST-DS, ngày 01 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Xét thấy: bà Lê Thị Minh K thuộc diện là thân nhân liệt sĩ (cha bà K được chứng nhận là liệt sĩ) và bà K có đơn xin miễn nộp tiền án phí phù hợp với điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nên miễn phần tiền án phí mà bà K có nghĩa vụ nộp.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*" giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp PT, xã TM, huyện C, tỉnh T.

***Bị đơn*:** Ông Mai Quốc H, sinh năm 1969;

Người đại diện hợp pháp của ông Mai Quốc H: bà Lê Thị Minh K, sinh năm 1972. Cùng địa chỉ: ấp TC, xã P, huyện C, tỉnh T theo văn bản ủy quyền ngày 10/10/2018.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị Minh K, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp TC, xã P, huyện C, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự về số tiền trả, thời gian trả và án phí cụ thể như sau:

Ông Mai Quốc H (bà K đại diện cho ông H) và bà Lê Thị Minh K tự nguyện trả cho chị Lê Thị Thu H số tiền mua xe còn thiếu 6.000.000 đồng và tiền lãi 1.950.000 đồng. Tổng cộng 7.950.000 (*Bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn*) đồng.

Về thời hạn trả tiền: hai bên thỏa thuận kể từ ngày 12/10/2018 (dl) đến ngày 07/11/2018 (dl) bên ông H, bà K sẽ giao đủ số tiền trên cho chị H; bên chị H có nghĩa vụ giao giấy tờ xe cho bên ông H, bà K.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: số tiền 198.700 đồng. Ông Mai Quốc H tự nguyện nộp 99.400 đồng; bà Lê Thị Minh K tự nguyện nộp 99.400 đồng nhưng do bà K được miễn một phần tiền án phí mà bà có nghĩa vụ nộp nên bà K chỉ phải nộp 49.700 đồng. Chị Lê Thị Thu H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho chị Lê Thị Thu H 300.000 đồng tiền tạm ứng phí theo biên lai thu tiền số: AA/2015/0018505, ngày 27/9/2018 do chị H nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Nhung